

Bản án số: 05/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 21/03/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI**

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Duệ** và bà **Nguyễn Thị Lệ Thủy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, T phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST – HNGĐ ngày 04/3/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà **Đỗ Thị V** – sinh năm 1973

Nguyên quán: thôn HT, xã HD, huyện TO, TP. Hà Nội

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Đều HKTT: thôn VN, xã LB, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội.

***Người làm chứng:** Anh **Nguyễn Văn K** – sinh năm: 19 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn VN, xã LB, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn ly hôn, biên bản lấy lời khai bà **Đỗ Thị V** là nguyên đơn trình bày: bà kết hôn với ông **Nguyễn Văn Thành**, sinh năm: 1967 ở thôn VN, xã LB, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội. Việc ông bà kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Dương, năm 2009.

Quá trình chung sống: sau khi kết hôn và làm đám cưới theo phong tục tập quán thì bà chuyển về ở cùng ông T và gia đình ông Thành. Cuộc sống chung không được hòa thuận, hạnh phúc. Những lúc ông T không say thì vợ chồng hòa

thuận nhưng những lúc say rượu là lại đánh chửi bà, việc này diễn ra rất nhiều lần. Kể cả khi bà đã sinh con thì ông T vẫn không thay đổi, ông không những đánh bà mà còn đánh cả con, trong khi cháu còn rất nhỏ. Bà đã thử nhiều biện pháp để giúp ông cai rượu và cũng là để vợ chồng thêm cơ hội nhưng ông không thay đổi. Đến năm 2014, trong một lần say rượu ông T về đánh đập bà và con rất dã man, vì lo cho tính mạng của bản thân và con trai nên bà đã đưa con về nhà đẻ ở HDsinh sống từ đó cho đến nay. Và ông bà sống ly thân từ đó, trong thời gian sống ly thân ông T có 02 lần đến tìm gặp mẹ con bà nhưng do bà đi làm không có nhà nên ông lại đi về và từ đó không hỏi han gì mẹ con bà nữa, bà cũng không liên lạc gì với ông Thành. Nay thời gian đã lâu, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với ông Thành. Mong Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn để bà sớm được ổn định cuộc sống.

Về con chung: ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ – sinh ngày: 29/5/2013; Hiện nay, cháu đang ở với bà. Khi ly hôn, bà có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ chung: không có gì, không đề nghị Tòa giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng Đ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Tuy nhiên, ông T vẫn không đến Tòa án làm việc do đó không có quan điểm trình bày.

Theo biên bản lấy lời khai của người làm chứng: anh Nguyễn Văn K là con trai của ông Nguyễn Văn T trình bày: Sau khi ông T và bà V kết hôn thì bà V về ở chung nhà với gia đình anh. Cuộc sống chung của ông Thành, bà V theo anh không có điều tiếng gì, thì thoảng ông T say rượu thì ông bà cãi nhau, to tiếng. Đến năm 2015, ông T đi khám bệnh, bác sĩ bảo bị bệnh gan, dạ dày, sau đó thì anh thấy bà V đưa con đi từ đó đến nay không về nhà anh nữa. Khi bà V mới đi, có vài lần anh thấy ông T lên nhà bà V ở Hồng Dương, TO để tìm bà V. Nhưng sau đó, thấy ông T về bảo em trai bà V không cho vào mà đuổi ông về. Nay bà V làm đơn xin ly hôn với ông Thành, phận làm con anh chỉ mong ông bà đoàn tụ. Nếu bà V cương quyết ly hôn thì anh cũng không có ý kiến gì.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương xã LB xác định: ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Dương, ngày 14/10/2009. Sau khi kết hôn, theo như địa phương nắm bắt được thì cuộc sống hôn nhân của hai ông bà không hạnh phúc do ông T thường xuyên uống rượu rồi về vợ chồng va chạm, cãi vã. Bà V bỏ về nhà đẻ từ khoảng năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian chung sống, ông T và bà V có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ – sinh ngày: 29/5/2013. Hiện tại cháu Đ đang ở với bà V và học tập, sinh sống ở HT, Hồng Dương, TO. Nay bà V có đơn xin ly hôn với ông Thành, quan điểm của chính quyền địa phương về việc ly hôn đề nghị Tòa

án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung: để ổn định cuộc sống của cháu nhỏ đề nghị Tòa án giao con cho bà V nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại phiên tòa, bà V có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên ý kiến, không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác. Ông T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Qua việc kiểm sát hồ sơ và tại phiên tòa thấy đều đúng và đầy đủ về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền, về người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tổng Đ văn bản, thời hạn chuẩn bị xét xử, đưa vụ án ra xét xử. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V đối với ông Thành. Giao con cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Thành. Bà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã đọc thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đỗ Thị V đã làm đơn ly hôn theo mẫu và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tổng Đ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, triệu tập ông Nguyễn Văn T đến tòa án làm việc theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự; quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bà V có đơn xin xét xử vắng mặt, ông T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về hôn nhân: bà V và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp. Tuy nhiên, sau kết hôn ông bà về chung sống một nhà cùng gia đình ông Thành. Tuy nhiên, cuộc sống chung không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã dẫn đến sống ly thân. Trong thời gian dài sống ly thân, không ai quan tâm đến ai thì bà V nộp đơn xin ly hôn với ông Thành. Xét thấy cuộc sống giữa bà V và ông T không có hạnh phúc, sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mục đích hôn nhân không Đ. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà V là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: bà V và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ – sinh ngày: 29/5/2013. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Đ ở với bà V. Bà V có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T không có quan điểm trình bày. Xét, nguyện vọng của các bên đương sự và tình hình thực tế để cháu Đ có cuộc sống ổn định, không

bị xáo trộn; giao bà V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông T là phù hợp với quy định tại Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản, công sức và công nợ: Bà V không đề nghị Tòa án giải quyết; ông T không có quan điểm trình bày nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp nếu sau này các đương sự có yêu cầu đề nghị thì sẽ giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Bà Đỗ Thị V được ly hôn với ông Nguyễn Văn Thành;

2. Về con chung: Bà V và ông T có 01 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ – sinh ngày: 29/5/2013. Giao bà V tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đ. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn T cho đến khi cháu Đ trưởng thành, khỏe mạnh hoặc có sự thay đổi khác hoặc có yêu cầu khác. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Bà V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà V đã nộp tại Biên lai thu số 0057303 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, T phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng Đ hợp lệ.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa